| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ | *Thủy Nguyên, ngày 04 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các Điều 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 900/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Bùi Thị T; địa chỉ: Số 1, KQT, tổ dân phố ĐB, thị trấn ĐN, huyện NT, thành phố Hải Phòng và anh Trần Văn Th; địa chỉ: Số 1, KQT, tổ dân phố ĐB, thị trấn ĐN, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Th là hợp pháp. Nay hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Văn C, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1993 và Trần Thị Hà Tr, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1997 đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Th thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Th thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận thỏa thuận việc nuôi con như sau: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Th có hai con chung tên Trần Văn C, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1993 và Trần Thị Hà Tr, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1997 đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Th thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000213, ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND xã LA, huyện NT;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Anh Sơn**